TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **429**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 445/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị D-sinh năm:1973. Trú tại: ấp TT, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T-sinh năm:1974. Trú tại: ấp TT, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D với anh Nguyễn Minh T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị D với anh Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- *Về con chung*: Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Khánh V1–sinh ngày 07/02/2001 (theo nguyện vọng của cháu Khánh V) và Nguyễn Tường V2–sinh ngày 06/7/2011. Chị D không cấp dưỡng nuôi con, do anh T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Trần Thị D nộp toàn bộ số tiền án phí: 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: 0010726 ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) cho chị D.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã AT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

HỒ THỊ TRIẾT